

Số: 3125 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước";

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh Phê duyệt danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Tây Ninh Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Cụ thể như sau:

**1. Bãi bỏ việc thực hiện các loại báo cáo sau:**

- Báo cáo tình hình cập nhật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

Lý do bãi bỏ: Nguồn số liệu, thông tin cần thiết đã được lấy từ phần mềm Kinh tế xã hội.

- Báo cáo công tác phòng chống bạo lực gia đình.

Lý do bãi bỏ: Trùng lặp nội dung, thông tin với báo cáo công tác gia đình 6 tháng và năm nên gộp chung vào báo cáo này.

- Báo cáo công tác tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm.

Lý do bãi bỏ: Nội dung tuyên truyền về CCHC đã có trong báo cáo CCHC hàng năm nên không phải thực hiện báo cáo riêng để tiết kiệm thời gian, nhân lực dành cho việc thực hiện báo cáo này.

- Báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước đối với KCN, KCX, KKTCK.

Lý do bãi bỏ: Chế độ báo cáo nêu trên theo Quyết định số 33/2015/QĐ-

UBND ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh sẽ hết hiệu lực thi hành trong năm 2019.

## **2. Sửa đổi, bổ sung các loại báo cáo sau:**

- Báo cáo tình hình chuyên đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Sửa đổi theo hướng xây dựng đề cương và hướng dẫn cụ thể đối với báo cáo này.

- Báo cáo quản lý nhà nước về doanh nghiệp.

Bổ sung thời điểm chốt số liệu cho từng kỳ báo cáo là ngày 30/11 hàng năm, quy định thống nhất thời điểm gửi báo cáo là ngày 15/12 hàng năm, áp dụng cả hai hình thức báo cáo là báo cáo giấy và báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Sửa đổi tần suất báo cáo: Chỉ thực hiện báo cáo 6 tháng và năm.

- Báo cáo tình hình thực hiện công tác dân vận chính quyền.

Sửa đổi tần suất báo cáo: Chỉ thực hiện báo cáo năm (bỏ báo cáo 6 tháng).

- Báo cáo tổng kết công tác Thi đua khen thưởng

Sửa nội dung của báo cáo: bỏ phần thể hiện phân tích số liệu danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, đưa sang phần phụ lục số liệu đính kèm.

- Báo cáo công tác địa giới hành chính

Sửa đổi tần suất báo cáo: Chỉ yêu cầu báo cáo năm (bỏ báo cáo 6 tháng).

- Báo cáo công tác hội.

Sửa đổi tần suất báo cáo: Chỉ yêu cầu các hội thực hiện báo cáo 6 tháng và năm (bỏ báo cáo quý I, 9 tháng)

- Báo cáo tình hình an ninh quốc phòng của địa phương theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung như sau: Bỏ báo cáo 9 tháng. Sửa đổi mốc thời gian chốt số liệu và thời gian gửi báo cáo, cụ thể:

Báo cáo tháng tính từ ngày 15 của tháng trước đến ngày 14 của tháng làm báo cáo; báo cáo gửi trước ngày 19 hàng tháng.

Báo cáo quý I tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 14/3 năm làm báo cáo; báo cáo quý III tính từ ngày 15/6 đến ngày 14/9 của năm; báo cáo quý I và III gửi trước ngày 22 của tháng làm báo cáo.

Báo cáo 6 tháng tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 14/6 của năm làm báo cáo, báo cáo gửi trước ngày 24/6 của năm.

Báo cáo năm tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 14/12 của năm làm báo cáo, báo cáo gửi trước ngày 24/12 của năm.

- Báo cáo tình hình kinh tế xã hội của địa phương theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh.

Mốc thời gian quy định như sau: Báo cáo tháng gửi chậm nhất ngày 15 của tháng; báo cáo quý gửi chậm nhất ngày 15 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất ngày 15/6; báo cáo 9 tháng gửi chậm nhất ngày 15/9; báo cáo tổng kết năm gửi chậm nhất ngày 15/11.

### **3. Giữ nguyên chế độ báo cáo định kỳ đối với các loại báo cáo sau:**

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

- Báo cáo tình hình, kết quả quy định phân cấp nhiệm vụ chi, mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Báo cáo tình hình hoạt động cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh tại địa phương.

- Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh

- Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh.

- Báo cáo về công tác quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh.

- Báo cáo kết quả công tác theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quy định của UBND cấp huyện theo Chương trình làm việc của UBND cấp huyện.

- Báo cáo kết quả công tác theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quy định của UBND cấp xã theo Chương trình làm việc của UBND cấp xã.

- Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

### **4. Thực thi chế độ báo cáo định kỳ đối với các báo cáo thuộc thẩm quyền quy định của Bộ, ngành Trung ương:**

Đối với danh mục 377 báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh Tây Ninh thống kê công bố tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 là các báo cáo thuộc thẩm quyền quy định của các Bộ, ngành Trung ương. Việc thực thi phương án đơn giản hóa đối với các báo cáo này được thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn chế độ báo cáo của các Bộ, ngành Trung ương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *47*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

60

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc